

Bản án số: 55/2020/DS-PT

Ngày 17 - 3 - 2020

V/v tranh chấp đòi lại tài sản
là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 141/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Lê Thị B, sinh năm 1925

Địa chỉ cư trú: ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Xóm Mới, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Hồng S, sinh năm 1946 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Kinh Giữa, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1962 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tân Tạo B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà

Mau.

5. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1942 (xin vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1962 (có mặt).

8. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952 (xin vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1953 (vắng mặt).

10. Anh Nguyễn Thành T4, sinh năm 1986 (vắng mặt).

11. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

12. Chị Nguyễn Thị M2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

13. Chị Hồ Kiều X, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị B trình bày:

Cụ Lê Thị B cùng chồng là cụ Nguyễn Văn Mến khai phá được một phần đất cách nay khoảng 70 năm. Hai cụ sử dụng đến năm 1994 được Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 22.990m² tọa lạc tại ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau do cụ Nguyễn Văn Mến đứng tên quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng năm 2011 hai cụ đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh Dương diện tích 12.674,5m², ông Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Mến có diện tích là 10.315,5m². Năm 2012, hai cụ yêu cầu ông C là con về sống chung với hai cụ. Hai cụ giao cho ông C toàn bộ phần đất 10.315,5m² để ông C canh tác nuôi hai cụ lúc về già. Năm 2013, cụ Mến qua đời thì ông C không quan tâm chăm sóc cho cụ Báo. Nay cụ Báo yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải trả lại diện tích đất 10.315,5m² nêu trên và yêu cầu ông C đi nơi khác sinh sống trả lại nhà, đất cho cụ Báo.

Tại phiên tòa, ông V yêu cầu ông C phải trả cho cụ Báo diện tích đất theo đo đạc thực tế là 10.731m² và phần đường xổ nước có kích thước ngang 03m dài từ lộ xe đến sông Bàu Sen. Không yêu cầu ông C phải trả lại diện tích đất biên còn lại sau khi trừ đường xổ nước.

Bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Về nguồn gốc đất theo mẹ ông là cụ Báo trình bày là đúng. Ông sống chung với cha mẹ từ nhỏ đến khi ông có gia đình và ở riêng ở ấp Phú Hiệp, xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi. Năm 1998 cha mẹ ông kêu ông về ở để chăm sóc cha mẹ vì khi đó cha mẹ ông không ai nuôi dưỡng. Khi ông về chung sống thì cha mẹ ông giao cho vợ chồng ông quản lý, sử dụng tổng diện tích đất là 22.990m² để canh tác nuôi cha mẹ. Năm 2000 chuyển dịch sang nuôi tôm, cha mẹ ông lấy đất lại sản xuất nên vợ chồng ông đi nơi khác sinh sống, đến năm 2012 thì cha mẹ ông kêu ông về ở vì cha mẹ ông không ở với người con út là ông V, vợ chồng ông quay về

ở cho đến nay. Khi vợ chồng ông về ở chung thì cha mẹ ông đã lập di chúc vào ngày 04/7/2012 do cha ông ký tên cho ông toàn bộ phần đất còn lại của cha mẹ. Năm 2013 cha ông qua đời, đến ngày 19/6/2018 chính quyền địa phương và thân tộc có họp lại mở di chúc có mặt đủ các anh em. Tại cuộc họp mở di chúc thì anh em thống nhất giao diện tích đất trên cho ông quản lý. Hiện nay do mẹ ông bị sự tác động của các anh chị em của ông nên khởi kiện ông đòi lại đất. Nay ông yêu cầu giữ nguyên phần đất theo di chúc mà cụ Mến đã lập để ông sử dụng. Ngoài ra trước đây cha mẹ ông có nói cho ông ba công đất nhưng đến nay không thực hiện việc cho đất. Vào năm 2012, khi ông về ở nuôi cha mẹ thì ông có xuất ra sổ tiền là 20.000.000 đồng để hỗ trợ cho ông V di dời nhà đi nơi khác, nay yêu cầu Tòa án xem xét. Riêng phần đất biên giáp lộ là phần đất ông nhận chuyển nhượng của ông V giá 05 chỉ vàng 24k.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Son, ông Nguyễn Minh T3, ông Nguyễn Phú H, ông Nguyễn Thanh V, bà Nguyễn Mỹ N thống nhất trình bày:

Nguồn gốc đất là do cha mẹ các ông, bà là cụ Lê Thị B và cụ Nguyễn Văn Mến khai phá sử dụng, sau khi các con đã lớn thì lập gia đình và sống riêng. Riêng ông V sống với cha mẹ đến năm 2012 thì không sống chung với cha mẹ nữa mà do vợ chồng ông C trở về sống với cha mẹ, quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh tranh chấp. Hiện nay, bà P, bà T1, bà S, bà N, ông V thống nhất quan điểm của cụ Báo yêu cầu ông C trả lại đất. Ông T3, ông H thống nhất quan điểm: Theo di chúc cụ Mến và cụ Báo mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$, phần đất, phần đất của cụ Mến giao cho ông C, phần đất của cụ Báo giao cho cụ Báo. Ông T2 yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M1 (vợ ông C) trình bày: Bà M1 và ông C kết hôn vào ngày 16/02/1982, vợ chồng bà sống với cụ Lê Thị B và cụ Nguyễn Văn Mến được khoảng hai năm thì ông C đi bộ đội, bà xin về bên gia đình cha mẹ ruột sống đến năm 1998 thì cụ Báo và cụ Mến kêu vợ chồng bà về ở để chăm sóc cha mẹ chồng. Phần đất biên trước đó của cụ Mến và cụ Báo cho ông V khoảng một công tầm lớn thì ông V bán lại cho vợ chồng bà giá 05 chỉ vàng 24k, việc mua bán có làm giấy tay nhưng nay đã mất. Năm 2000 vợ chồng bà cùng đi nơi khác làm ăn giao lại đất cho cụ Báo và cụ Mến sử dụng, cụ Mến và cụ Báo cất nhà ở trên phần đất biên và kê khai làm quyền sử dụng đất, khi đó cụ Mến, cụ Báo ở với ông V. Năm 2012 thì cụ Mến và cụ Báo kêu vợ chồng bà về ở còn vợ chồng ông V đi nơi khác sinh sống. Sau khi về sống chung cũng có họp thân tộc và có văn bản thống nhất giao đất lại cho ông bà quản lý, sử dụng và nuôi cha mẹ già, thờ cúng ông bà. Sau đó cụ Mến lập di chúc để lại đất cho ông C. Nay cụ Báo yêu cầu trả đất bà không đồng ý vì cụ Mến đã lập di chúc cho đất ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị M2 thống nhất trình bày: Từ nhỏ đến lớn anh chị là người ở chung với cha mẹ là bà M1 và ông C, hiện nay còn chung hộ khẩu nhưng do đi làm nên đang tạm trú nơi khác. Phần đất đang tranh chấp nguồn gốc là của cụ Mến và cụ Báo nay do ông C và bà M1 là người quản lý, sử dụng. Nay cụ Báo yêu cầu đòi lại đất thì anh chị không có ý kiến gì mà do ông C và bà M1 quyết định. Yêu cầu Tòa án xem xét theo di chúc cụ Mến đã lập cho ông C theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 141/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị B về việc yêu cầu ông Nguyễn Thành C phải trả cho cụ Lê Thị B diện tích đất là 885m² tại thửa 407 do cụ Nguyễn Văn Mến đứng tên quyền sử dụng. Đất tọa lạc tại ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trường hợp có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị B.

Buộc hộ gia đình ông Nguyễn Thành C gồm ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị M1, anh Nguyễn Thành T4, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị M2, chị Hồ Kiều X phải có nghĩa vụ giao trả cho cụ Lê Thị B diện tích đất là 5.469m² tọa lạc ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Vị trí được xác định theo biên bản thẩm định và sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 09/10/2018, cụ thể như sau:

- Phần đất thứ nhất: Từ điểm M₁ đo thẳng qua điểm M₂ lấy 18m gọi là điểm O₁; từ điểm M₇ đo thẳng qua đoạn tiếp giáp với điểm M₄M₅ lấy 10m gọi là điểm O₂; từ điểm M₆ đo thẳng qua điểm M₅ lấy 11,4m gọi là điểm O₃. Phần đất ông C có trách nhiệm trả lại cho cụ Báo gồm các điểm M₁, M₉, M₈, M₆, O₁, O₂, O₃ có diện tích là 5.336m² có các hướng tiếp giáp: Hướng Đông gồm các điểm O₁O₂ dài 321m giáp đất còn lại của cụ Nguyễn Văn Mến (ông C đang quản lý); Hướng Tây gồm các điểm M₁M₉ dài 237m, M₈M₉ dài 64,6m, M₇M₈ dài 3,5m, M₆M₇ dài 09m tiếp giáp phần đất ông Cao Thành Bi; Hướng Nam gồm các điểm M₆O₃ dài 11,4m tiếp giáp lộ xe Tân Duyệt đi Quách phẩm Bắc; Hướng Bắc gồm các điểm M₁O₁ dài 18m tiếp giáp phần đất ông Trương Thanh Dũng.

- Phần đất thứ hai (phần đất làm đường xố): Từ điểm M₁₀ đo thẳng qua điểm M₁₁ lấy 03m gọi là điểm O₄; từ điểm M₁₃ đo thẳng qua điểm M₁₂ lấy 03m gọi là điểm O₅. Phần đất ông C có trách nhiệm trả lại cho cụ Báo gồm các điểm M₁₀, M₁₃, O₄, O₅ có diện tích là 133m² có các hướng tiếp giáp: Hướng Đông gồm các điểm O₄O₅ dài 44,4m giáp đất còn lại của cụ Nguyễn Văn Mến (ông C đang quản lý); Hướng Tây gồm các điểm M₁₀M₁₃ dài 44,4m tiếp giáp phần đất ông Nguyễn Minh Dương; Hướng Nam gồm các điểm M₁₃O₅ dài 03m tiếp giáp sông Bàu Sen; Hướng Bắc gồm các điểm M₁₀O₄ dài 03m tiếp giáp lộ xe Tân Duyệt đi Quách Phẩm Bắc.

Tổng diện tích đất hộ gia đình ông C phải giao trả lại cho cụ Báo là 5.469m² (năm nghìn bốn trăm sáu mươi chín mét vuông).

(Có biên bản thẩm định và sơ đồ đo đạc đất tranh chấp kèm theo).

Cụ Lê Thị B có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục cấp quyền sử dụng theo quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao cho ông Nguyễn Thành C tiếp tục quản lý diện tích đất còn lại là 6.280m² tọa lạc tại ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau do cụ Nguyễn Văn Mến đứng tên quyền sử dụng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/11/2019 bị đơn là ông Nguyễn Thành C kháng cáo yêu cầu cấp

phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị B về việc yêu cầu ông C trả phần đường xỏ nước diện tích 133m². Đồng thời yêu cầu cụ Báo giao lại ông C 03 công đất mà cụ Báo đã hứa cho ông C vào năm 1990.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng phần đất đường xỏ nước diện tích 133m² là một phần đất biên nằm trong thửa đất 407 diện tích theo biên bản đo đạc là 1.018m² nằm ở vị trí đất M₁₀M₁₁M₁₂M₁₃ là phần đất trước đây cụ Báo và cụ Mến cho ông V, ông V đã chuyển nhượng cho ông C với giá 05 chỉ vàng 24k, ông C đã cất nhà ở và quản lý sử dụng từ trước đến nay, giấy tờ chuyển nhượng hiện nay đã bị thất lạc nhưng ông V vẫn thừa nhận đã nhận của ông 05 chỉ vàng 24k để chuyển nhượng cho ông 01 công đất biên và anh em trong gia đình kể cả cụ Báo cũng thừa nhận, nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng vẫn còn đứng tên cụ Mến chưa tách quyền sử dụng. Do đó hiện nay phần đất này cấp sơ thẩm lại lấy một phần diện tích ông V đã chuyển nhượng cho ông để giao trả lại cho cụ Báo diện tích 133m² để làm đường xỏ nước là không phù hợp. Đối với 03 công đất trước đây khi cụ Mến còn sống, cụ Báo và cụ Mến có hứa cho ông 03 công đất nhưng không có giấy tờ, chưa xác định cho đất ở vị trí nào, hiện nay ông yêu cầu cho phần đất nào của cụ Báo ông cũng đồng ý vì các anh em ai cũng đều được cụ Báo và cụ Mến cho đất. Riêng ông chưa được cho đất nên bị thiệt thòi quyền lợi hơn các anh em khác vì hiện nay ông là người trực tiếp thờ cúng cụ Mến.

Ông V tranh luận cho rằng phần đất 133m² cấp sơ thẩm buộc ông C giao cho cụ Báo để làm đường xỏ nước là một phần đất nằm trong phần đất 01 công đất biên do trước đây cụ Báo và cụ Mến cho ông V, ông V chuyển nhượng cho ông C với giá 05 chỉ vàng 24k nhưng chỉ làm giấy tay, quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên cụ Mến. Khi ông C nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã cất nhà ở và quản lý sử dụng cho đến nay nhưng nếu cấp sơ thẩm chia đất cho cụ Báo phần đất 5.469m² mà không chia cho cụ Báo đường xỏ nước thì cụ Báo không có đường xỏ nước, còn đối với yêu cầu của ông C yêu cầu cụ Báo cho ông C 03 công đất như đã hứa trước đây thì cụ Báo không đồng ý.

Ông H và ông T3 tranh Luận cho rằng việc cụ Báo và cụ Mến cho ông V 01 công đất biên và ông V đã chuyển nhượng cho ông C là có thật, vì ông C đã cất nhà ở trên phần đất biên từ trước đến nay, hiện nay phần đất 133m² giao cho cụ Báo nằm trong phần đất biên. Yêu cầu Tòa án xem xét.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Thành C, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông C cho rằng phần đất là đường xỏ nước có diện tích 133m² cấp sơ thẩm buộc ông giao cho cụ Báo là một phần diện tích đất giáp với sông Bào Sen thuộc thửa đất số 407, diện tích là 1.018m² nằm ở vị trí đất M₁₀M₁₁ M₁₂ M₁₃ theo biên bản đo đạc thẩm định ngày 09/10/2018. Đây là phần đất trước đây cụ Báo và cụ

Mến cho ông V, ông V đã chuyển nhượng cho ông C với giá 05 chỉ vàng 24k, ông C đã cất nhà ở và quản lý, sử dụng từ trước đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V thừa nhận phần đất 133m² theo bản án sơ thẩm buộc ông C giao cho cụ Báo nằm trong diện tích đất 1.018m² nằm ở vị trí đất M₁₀M₁₁ M₁₂ M₁₃ là phần đất trước đây cụ Báo và cụ Mến cho ông V nhưng không làm giấy tờ, ông đã chuyển nhượng cho ông C với giá 05 chỉ vàng 24k, hai bên cũng chỉ làm giấy tay. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên cụ Mến. Việc cụ Báo cho ông V một công đất biên hiện nay theo đo đạc thực tế là 1.018m² và ông V chuyển nhượng cho ông C thì cụ Báo cũng thừa nhận và ông T3, ông H cũng thừa nhận tại phiên tòa. Do đó cấp sơ thẩm buộc ông C phải chia cho cụ Báo diện tích đất 133m² trong phần diện tích đất cụ Báo đã cho ông V và ông V đã chuyển nhượng cho ông C là không có cơ sở. Tại đơn khởi kiện cụ Báo yêu cầu chia phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Mến bao gồm thửa số 297 và một phần của thửa 353, 392 và thửa số 407. Tại phiên tòa sơ thẩm ông V là người đại diện theo ủy quyền của cụ Báo yêu cầu chia cho cụ Báo phần đất ở thửa 407 một phần diện tích là đường xỏ nước chiều ngang 03m chiều dài từ lộ xe đến sông Bào Sen là 44,4 diện tích là 133m², phần còn lại không yêu cầu chia. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của cụ Báo buộc ông C phải giao cho cụ Báo phần đất chiều ngang 03m, chiều dài 44,4m từ lộ xe đến sông Bào Sen có diện tích 133m² trong tổng diện tích đất 1.018m² đất ở thửa 407, phần đất còn lại diện tích 885m² cấp sơ thẩm đã giao cho ông C cùng với diện tích đất ông C được chia trong phần đất ở các thửa còn lại diện tích là 5.395m² thì ông C mới được tổng diện tích đất là 6.280m². Nhưng cấp sơ thẩm lại đình chỉ yêu cầu khởi kiện của cụ Báo trong phần diện tích 885m² ở phần đất thuộc thửa đất số 407 là có sự nhầm lẫn, do đó cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C. Không chấp nhận yêu cầu của cụ Báo về việc buộc ông C phải giao cho cụ Báo phần đất làm đường xỏ nước có diện tích 133m². Giao cho ông C toàn bộ phần đất ở thửa 407 có diện tích 1.018m² ở vị trí M₁₀M₁₁ M₁₂ M₁₃ theo sơ đồ đo đạc và biên bản thẩm định ngày 09/10/2018. Như vậy phần đất của cụ Báo được chia diện tích là 5.336m². Phần đất ông C được chia diện tích là 5.395 m² và thửa 407 diện tích là 1.018 m², tổng cộng phần đất ông C được chia diện tích là 6.418m².

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông C về việc ông C yêu cầu cụ Báo phải giao cho ông 03 công đất theo lời hứa cụ Báo đã hứa cho đất ông C trước đây. Tại hồ sơ và tại phiên tòa cụ Báo không thừa nhận việc cho đất ông C, ông C không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C nên ông C không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thành C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 141/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Lê Thị B.

Buộc hộ gia đình ông Nguyễn Thành C gồm ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị M1, anh Nguyễn Thành T4, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị M2, chị Hồ Kiều X phải có nghĩa vụ giao cho cụ Lê Thị B diện tích đất là 5.336m² tọa lạc ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Vị trí được xác định như sau:

Từ điểm M₁ đo thẳng qua điểm M₂ lấy 18m gọi là điểm O₁; từ điểm M₇ đo thẳng qua đoạn tiếp giáp với điểm M₄M₅ lấy 10m gọi là điểm O₂; từ điểm M₆ đo thẳng qua điểm M₅ lấy 11,4m gọi là điểm O₃. Phần đất ông C có trách nhiệm trả lại cho cụ Báo gồm các điểm M₁M₉M₈M₆O₃O₂O₁ có diện tích là 5.336m² có các hướng tiếp giáp:

Hướng Đông gồm các điểm O₁O₂ dài 321m giáp phần đất còn lại của cụ Nguyễn Văn Mến (ông C đang quản lý);

Hướng Tây gồm các điểm M₁M₉ dài 237m, M₈M₉ dài 64,6m, M₇M₈ dài 3,5m, M₆M₇ dài 9m tiếp giáp phần đất ông Cao Thành Bi;

Hướng Nam gồm các điểm M₆O₃ dài 11,4m tiếp giáp lộ xe Tân Duyệt đi Quách phẩm Bắc;

Hướng Bắc gồm các điểm M₁O₁ dài 18m tiếp giáp phần đất ông Trương Thanh Dũng.

Giao cho ông Nguyễn Thành C tiếp tục quản lý và sử dụng diện tích đất còn lại có diện tích là 6.418m² tọa lạc tại ấp đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau do cụ Nguyễn Văn Mến đứng tên quyền sử dụng, cụ thể:

Phần đất thứ nhất có diện tích 5.395m² vị trí M₂M₃M₄M₅O₃O₂O₁.

Hướng Bắc giáp đất ông Trương Thanh Dũng cạnh M₂O₁ dài 16,7m;

Hướng Nam lộ xe Tân Duyệt đi Quách phẩm Bắc cạnh M₅O₃ dài 11,1m;

Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Minh Dương cạnh M₂M₅ dài 321,4m (cạnh M₂M₅ = cạnh M₂M₃+M₃M₄+M₄M₅);

Hướng Tây giáp phần đất chia cho cụ Báo cạnh O₁O₃ dài 330m (cạnh O₁O₃ = cạnh O₁O₂+O₂O₃, cạnh O₂O₃= cạnh M₆M₇).

Phần đất thứ hai có diện tích 1.018m² có vị trí M₁₀M₁₁ M₁₂ M₁₃ hiện nay hộ gia đình ông Nguyễn Thành C gồm ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị M1, anh Nguyễn Thành T4, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị M2, chị Hồ Kiều X đang quản lý.

(Có biên bản thẩm định và sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 09/10/2018 kèm theo)

Cụ Lê Thị B và ông Nguyễn Thành C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Cụ Lê Thị B phải chịu số tiền là 3.000.000 đồng, cụ Báo đã dự nộp xong. Ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị M1, anh Nguyễn Thành T4, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị M2, chị Hồ Kiều X phải liên đới nộp số tiền là 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho cụ Báo.

Kể từ ngày cụ Báo có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C, bà M1, anh T4, anh L, chị M2, chị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị M1, anh Nguyễn Thành T4, anh Nguyễn Thành L, chị Nguyễn Thị M2, chị Hồ Kiều X phải liên đới chịu án phí số tiền là 9.570.750 đồng (chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Cụ Lê Thị B được miễn án phí theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành C không phải chịu. Ngày 18/11/2019 ông C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009977 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Khánh

Hoàng Thị Hải Hà

Bùi Thị Phương Loan

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan

